

Bản án số: 29/2024/HS- ST
Ngày: 19/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Ngọc Linh

2. Ông Đỗ Văn Linh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương

- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Khắc Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Thế V- sinh ngày 31 tháng 3 năm 1981 tại huyện ML, Thành phố Hà Nội; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 15, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thái Q1, sinh năm 1957 và bà Cao Thị O, sinh năm 1950; có vợ là Mai Thị H2, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/HSST ngày 18/5/2012, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bùi Thế V nộp xong án phí ngày 12/7/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2013 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1986

Trú tại: Khu P, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Đỗ Đức Q, sinh năm 1972

Trú tại: Khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ, ngày 27/12/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc khu 15, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện T phối hợp với chính quyền xã H kiểm tra hành chính đối với Bùi Thế V, sinh năm 1981, trú tại khu 15, xã H. V tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng, hai mặt có in chữ và số màu đen, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng mà V đang cất giữ ở túi quần phía trước bên phải. Bùi Thế V khai nhận, gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroine, mục đích V tàng trữ vừa để sử dụng cho bản thân, vừa để bán nếu có người hỏi mua. Công an huyện T đã lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ và niêm phong của V 01 gói giấy nêu trên, 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia 1280, 02 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc nhãn hiệu VINAHANKOOK chưa qua sử dụng, 01 ống thuốc tân dược nhãn hiệu NOVOCAIN 3% loại 2ml. Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật của Bùi Thế V tại khu 15, xã H. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến ma túy.

Ngày 28/12/2023, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T quyết định chuyển vụ việc hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự; đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định chất bột cục màu trắng thu giữ của Bùi Thế V. Tại Kết luận giám định số 1670/KL-KTHS, ngày 31/12/2023, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định có khối lượng **là 0,137 gam; là ma túy, loại Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ, sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ- CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thế V khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên V đến khu vực cầu VP thuộc thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy, mục đích vừa sử dụng, vừa bán cho người khác kiếm lời, trên đường đang đi bộ về nhà thì bị phát hiện thu giữ. V còn khai đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn H1, sinh năm 1986, trú tại khu Phố Ẽn, xã M, huyện T và Đỗ Đức Q, sinh năm 1972, trú tại khu 10, xã H. Cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 16 giờ, ngày 23/12/2023, khi V đang ở nhà thì thấy Phạm Văn H1 đến nhà, hỏi: “*Anh có tí nào không, để em tí*”. V hiểu ý của H1 hỏi có ma túy Heroin không bán cho H1. Do cũng đang thèm ma túy nhưng không có tiền mua nên V trả lời: “*Anh cũng đang định đi kiếm tí đây, mà có bao nhiêu tiền*”. Ý của V là hỏi H1 mua bao nhiêu tiền ma túy ,thì H1 trả lời: “*Đây em có ba trăm*”, V hiểu ý của H1 là muốn mua 300.000 đồng tiền ma túy Heroin. V bảo H1: “*Mày đưa tiền đây rồi ở nhà đợi lát tao về tao để cho*”. H1 đưa tiền cho V. V đi bộ ra Nhà văn hoá khu 15, xã H hỏi mượn xe mô tô của một người đàn ông đang chơi bóng chuyền tại sân Nhà văn hoá, rồi điều khiển xe đi lên khu vực cầu VP thuộc địa bàn thành phố Y, tỉnh Yên Bái mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Khi quay về đến nhà, V mở gói ma túy tách lấy một phần trị giá khoảng 100.000

đồng sử dụng cho bản thân bằng cách tiêm chích. Số ma túy còn lại V đưa bán cho Phạm Văn H1. H1 cầm gói ma túy đi đâu, làm gì thì V không biết.

Lần thứ 2: Khoảng 12 giờ, ngày 26/12/2023, khi V đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Đỗ Đức Q đến số điện thoại là 0983096001, lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của V (số điện thoại của Q được V lưu trong danh bạ là “A Quan T”). Qua điện thoại Q hỏi: *“Còn tí nào không cấp cứu cho anh một môi, anh mệt quá”*. V hiểu ý của Q hỏi có ma túy Heroin không, bán cho Q. Sẵn có gói ma túy vừa mua được đang cất giấu tại nhà nên V trả lời: *“Có, anh xuống nhà em để cho”*. Sau đó V lấy gói ma túy tách ra một phần trị giá khoảng 100.000 đồng cho vào chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc rồi pha với nước cất, lắc đều để bán cho Q (mục đích pha nước cất là để dễ tiêu tán vật nếu bị phát hiện). Khoảng 10 phút sau, Q một mình đến, đi vào trong bếp nhà V. Tại đây, V đưa cho Q chiếc xi lanh có chứa dung dịch đã pha sẵn. Q hỏi: *“Chỗ này bao nhiêu”*, V trả lời: *“Hai trăm thôi”*. Q bảo V cho nợ tiền mua ma túy rồi cầm xi lanh đi đâu, làm gì thì V không biết. Sáng hôm sau, Q đem số tiền 200.000 đồng đến trả cho V.

Về nguồn gốc số ma túy có đã bán cho Phạm Văn H1 và Đỗ Đức Q và số ma túy bị phát hiện, tạm giữ ngày 27/12/2023, Bùi Thế V khai đã mua được của một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, làm nghề chở xe ôm tại khu vực cầu VP thuộc địa bàn thành phố Y, tỉnh Yên Bái. V đã nhiều lần mua ma túy của người đàn ông này nhưng V chỉ nhớ 03 lần mua gần nhất, cụ thể như sau:

- Vào khoảng 17 giờ ngày 23/12/2023, V mua được 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm là 01 gói bằng giấy màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng chính là chất ma túy Heroine với giá 300.000 đồng. Số ma túy mua được, V đã tách một phần trị giá 100.000 đồng sử dụng cho bản thân, phần còn lại bán cho Phạm Văn H1 với giá 300.000 đồng.

- Vào khoảng 11 giờ ngày 26/12/2023, V mua được 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm là 01 gói bằng giấy màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng chính là chất ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Số ma túy mua được, V đã tách một phần trị giá 100.000 đồng sử dụng cho bản thân, phần còn lại V pha chế thành dung dịch ma túy, cho vào xi lanh và bán cho Đỗ Đức Q với giá 200.000 đồng vào cùng ngày 26/12/2023.

- Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, V mua được 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm là 01 gói bằng giấy màu trắng có in chữ, số màu đen, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng chính là chất ma túy Heroine với giá 500.000 đồng. Khi V đem về đến khu 15, xã H thì bị Công an huyện T kiểm tra, phát hiện nên tự giác giao nộp như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Phạm Văn H1 và Đỗ Đức Q đến làm việc, H1 và Q thừa nhận mua ma túy của V ngày 23/12/2023 và ngày 26/12/2023, phù hợp với lời khai của V. Số ma túy mua được H1 và Q đã sử dụng hết cho bản thân.

Tiến hành đối chất giữa Bùi Thế V với Phạm Văn H1 và Đỗ Đức Q: Kết quả cả ba người đều thừa nhận đã mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Ngày 05/02/2024, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính đối với Bùi Thế V, Phạm Văn H1 và Đỗ Đức Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của Bùi Thế V, thấy trong danh bạ có lưu số điện thoại 0349153075, lưu tên là “A Quan T”. V trình bày số điện thoại nêu trên là của Đỗ Đức Q, V đã nhận cuộc gọi của Q và trao đổi, thỏa thuận mua bán ma túy cho Q. Đối với chiếc điện thoại của Q dùng liên lạc với V để mua ma túy, Q khai đã làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT- VKSTB ngày 20/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bùi Thế V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thế V khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thế V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Bùi Thế V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 03/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bùi Thế V.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu xanh đen thu giữ của Bùi Thế V

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số PS3A 068986 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt sau bì giấy có 03 loại chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán, bên trong chứa 0,100 gam chất bột cục màu trắng được hoàn lại sau khi giám định; 01 sim điện thoại số 0983 096 001; 02 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc nhãn hiệu VINAHANKOOK, 01 ống thuốc tân dược NOVOCAIN 3% loại 2ml và bao gói thu giữ của Bùi Thế V.

+ Buộc Bùi Thế V phải nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thế V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Thế V không tranh luận, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về hoàn lương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thế V khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản vi phạm hành chính do Công an huyện T lập ngày 27/12/2023, biên bản đối chất, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định... và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

[3]. Tại nhà ở của mình tại khu 15, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Bùi Thế V đã 02 lần bán trái phép ma túy cho người khác kiếm lời, cụ thể: Ngày 23/12/2023 V bán cho Phạm Văn H1 trú tại xã M, huyện T 01 gói ma túy Heroine, thu 300.000 đồng; ngày 26/12/2023 V bán cho Đỗ Đức Q trú tại xã H, huyện T 01 gói ma túy Heroine, thu 200.000 đồng (gói Heroine này V đã pha với nước cất, đựng trong bơm kim tiêm, rồi mới đưa cho Q). Số ma túy mua của V, H1 và Q đã sử dụng hết, vì vậy không xác định được khối lượng. Ngoài ra, ngày 27/12/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc khu 15, xã H, V bị phát hiện đang tàng trữ 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,137 gam, mục đích vừa để sử dụng cho bản thân, vừa bán cho người khác kiếm lời.

Hành vi nêu trên của Bùi Thế V đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....”

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Bản thân Bùi Thế V có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chứng tỏ bị cáo không có quyết tâm sửa chữa sai lầm. Vì vậy, cần có hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5]. Khi bị phát hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy, Bùi Thế V đã tự thú, khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Đức Q và Phạm Văn H1 trước đó, chưa bị phát hiện. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn. Vì vậy Bùi Thế V được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo”. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ phân tích, đánh giá ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt Bùi Thế V 07 năm 06 tháng tù là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do Bùi Thế V không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Bùi Thế V khai đã nhiều lần mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực cầu VP thuộc thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người đó là ai, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thế V, Phạm Văn H1 và Đỗ Đức Q, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã chuyển tới Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu xanh đen lắp sim số seri 8984048000904150718 thu giữ của Bùi Thế V, bị cáo đã sử dụng liên lạc để bán ma túy cho Đỗ Đức Q; đây là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Sim điện thoại số 0983096001 lắp trong điện thoại nói trên do không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, cùng toàn bộ bao gói và 02 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc nhãn hiệu VINAHANKOOK, 01 ống thuốc tân dược nhãn hiệu NOVOCAIN 3% loại 2ml thu giữ của Bùi Thế V không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền Bùi Thế V thu được do bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Đức Q và Phạm Văn H1 tổng cộng là 500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu sài hết, cần buộc bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

[10]. Về án phí: Bị cáo Bùi Thế V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thế V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Bùi Thế V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 03/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bùi Thế V.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ máy màu xanh đen, đã qua sử dụng, số seri: 353414049664945 của Bùi Thế V.

- Tịch thu tiêu hủy:

0,100 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói được hoàn lại sau khi giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong mã số PS3A 068986 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ, mặt sau có 03 loại chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán.

01 thẻ sim số seri 8984048000904150718, số thuê bao 0983096001; 02 chiếc bơm kim tiêm loại 03ml/cc, cỡ kim 25Gx1 nhãn hiệu VINAHANKOOK, chưa qua sử dụng; 01 ống thuốc tân dược NOVOCAIN 3%, loại 2ml, chưa qua sử dụng thu giữ của Bùi Thế V.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý).

- Buộc Bùi Thế V phải nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Thế V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa

